

QUY ĐỊNH

Về việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng

- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/UBKTTU, ngày 24/9/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quy định việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc cấp, quản lý và sử dụng Thẻ kiểm tra Đảng của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
2. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
3. Cán bộ, công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giữ ngạch Kiểm tra viên của Đảng trở lên.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẻ kiểm tra Đảng

1. Thẻ kiểm tra Đảng là Thẻ được cấp cho cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra của Đảng nhằm xác định vị trí, chức danh của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

2. Thời hạn sử dụng Thẻ đối với Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được tính theo nhiệm kỳ; đối với cán bộ, công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo thời gian giữ ngạch

3. Mẫu Thẻ

- Mẫu 1: Thẻ cấp cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Mẫu 2: Thẻ cấp cho cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra viên trở lên thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

3.1. Chất liệu Thẻ: Phôi Thẻ được làm từ chất liệu PET.

3.2. Hình thức:

- Thẻ gồm 02 mặt (mặt trước và mặt sau).
- Màu sắc Thẻ:
 - + Mặt trước: Nền màu cờ đỏ.
 - + Mặt sau: Nền vàng hồng, ở chính giữa có in chìm hình Trống đồng Đông Sơn màu vàng đồng.
- Kích thước Thẻ: Dài 85mm, rộng 54mm (Bằng kích thước Căn cước công dân).

3.3. Các yếu tố về thể thức và nội dung trình bày trên Thẻ:

- Chữ viết trên Thẻ được trình bày theo phong chữ của bộ mã ký tự chữ Việt Nam (phông chữ Việt Unicode) theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001

- Mặt trước:

- + Phía trên ghi dòng chữ: **“ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”**.
- + Ở giữa có in Lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.
- + Phía dưới ghi dòng chữ: **“ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG KHÓA...”** và dòng chữ **“NHIỆM KỲ...”** (đối với mẫu Thẻ 1)
- “ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG”** (đối với mẫu Thẻ 2).

- Mặt sau:

- + Phía trên góc trái của Thẻ in hình lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.
- + Ảnh của người được cấp thẻ (phông màu trắng, khổ 2x3): Được in trực tiếp lên Thẻ của mặt sau, phía dưới lô-gô ngành Kiểm tra Đảng.
- + Số Thẻ: Được ghi ở phía dưới cùng, góc trái của Thẻ, theo 02 mã số như sau: Thẻ cấp cho Thành viên Ủy ban mã số 01 + số thứ tự (02 chữ số) xếp thứ tự: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Thường trực, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên theo vần A,B,C; Thẻ cấp cho cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra Đảng mã số 02 + số thứ tự (02 chữ số) theo vần A,B,C từ Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên.

+ Ghi dòng chữ: **“ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG”**

+ Ghi dòng chữ: **“THẺ KIỂM TRA ĐẢNG”**

+ Ghi dòng chữ: **“Đồng chí...”**

+ Ghi dòng chữ: **“Sinh ngày:...”**

+ Ghi dòng chữ: **“Chức vụ...”** (đối với mẫu Thẻ 1).

+ Ghi dòng chữ: **Ngạch công chức: “KIỂM TRA VIÊN CHÍNH” “KIỂM TRA VIÊN”** (theo từng trường hợp cụ thể đối với mẫu Thẻ 2).

+ Ghi dòng chữ: “*Đam Rông, ngày...tháng...năm...*”

+ Phần thẻ thức đề ký ghi: “**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)”

Điều 4. Thẩm quyền cấp Thẻ

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cấp, quản lý và sử dụng Thẻ đối với Thành viên Ủy ban, cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra viên đang công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Điều 5. Cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ

1. Cấp mới

a) Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được bổ sung sau đại hội hoặc bổ sung trong nhiệm kỳ.

b) Cán bộ, công chức lần đầu được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm tra Đảng.

2. Cấp đổi

a) Thẻ đang sử dụng bị hư hỏng.

b) Khi thay đổi về chức vụ đối với Thành viên Ủy ban, ngạch công chức đối với cán bộ, công chức Cơ quan.

3. Cấp lại

a) Thông tin cá nhân bị sai lệch hoặc lý do khác dẫn đến phải thay đổi thông tin ghi trên Thẻ.

b) Cán bộ, công chức làm mất Thẻ.

4. Thu hồi

a) Các trường hợp tại Điểm a, Khoản 2; Điểm a, khoản 3 Điều này.

b) Cán bộ, công chức thôi việc; bị thôi việc; cách chức, miễn nhiệm hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Không cấp Thẻ mới khi cán bộ, công chức có thông báo nghỉ hưu; chuẩn bị luân chuyển, điều động sang cơ quan khác.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ

1. Đầu nhiệm kỳ, quý I hàng năm, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành rà soát, thẩm định, lập danh sách cán bộ, công chức để cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Thẻ trình Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thực hiện in, phát hành Thẻ.

2. Trường hợp làm mất, hỏng Thẻ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, cán bộ, công chức phải báo cáo lý do và đề nghị được cấp lại Thẻ với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Điều 7. Quản lý, sử dụng Thẻ

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Thẻ.
2. Thẻ chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ, liên hệ công tác theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
3. Nghiêm cấm việc: Cho mượn, cầm cố, thế chấp; sử dụng Thẻ sai mục đích, trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức vi phạm trong quản lý và sử dụng Thẻ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 9. Kinh phí làm Thẻ

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo và đề xuất với Thủ trưởng Cơ quan Huyện ủy để cấp kinh phí làm Thẻ từ nguồn kinh phí thường xuyên của Cơ quan Huyện ủy.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; cán bộ, công chức đang công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.
2. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở,
- Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Lưu Ủy ban Kiểm tra.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Trương Văn Sáng

Mẫu Thẻ 01

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

(CHỦ NHIỆM)

(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:

ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Số thẻ: 01.01

Đồng chí

Sinh ngày:

Chức vụ: CHỦ NHIỆM UBKT HUYỆN ỦY

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

PHÓ CHỦ NHIỆM

Ký, đóng dấu

Cil Pam Ha Lan

Mặt trước:



**Ghi chú:*

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Mã số 01: Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Số thứ tự từ 01-07, xếp theo thứ tự: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Thường trực, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên xếp theo vần A,B,C).

Mẫu Thẻ 01

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG
(PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC)
(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:

ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Đồng chí

Sinh ngày:

Chức vụ: PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC
UBKT HUYỆN ỦY

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

Ký, đóng dấu

Số thẻ: 01.02

Trương Văn Sáng

Mặt trước:



***Ghi chú:**

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Số thẻ: Mã số 01+ Số thứ tự, cấp cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Số thứ tự từ 01-07, xếp theo thứ tự: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Thường trực, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên xếp theo vần A,B,C).

Mẫu Thẻ 01

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG
(PHÓ CHỦ NHIỆM)
(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:

ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Số thẻ: 01.02

Đồng chí

Sinh ngày:

Chức vụ: PHÓ CHỦ NHIỆM UBKT HUYỆN ỦY

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

Ký, đóng dấu

Trương Văn Sáng

Mặt trước:



**Ghi chú:*

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Số thẻ: Mã số 01+ Số thứ tự, cấp cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Số thứ tự từ 01-07, xếp theo thứ tự: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Thường trực, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên xếp theo vần A,B,C).

Mẫu Thẻ 01

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG
(ỦY VIÊN)

(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:

ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Số thẻ: 01.0...

Đồng chí

Sinh ngày:

Chức vụ: ỦY VIÊN UBKT HUYỆN ỦY

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

Ký, đóng dấu

Trương Văn Sáng

Mặt trước:



**Ghi chú:*

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Số thẻ: Mã số 01+ Số thứ tự, cấp cho Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Số thứ tự từ 01-07, xếp theo thứ tự: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Thường trực, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên xếp theo vần A,B,C).

Mẫu Thẻ 02

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG
(KIỂM TRA VIÊN CHÍNH)
(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:

ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



THẺ KIỂM TRA ĐẢNG

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Số thẻ: 02.01

Đồng chí

Sinh ngày:

Ngạch công chức: KIỂM TRA VIÊN CHÍNH

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

Ký, đóng dấu

Trương Văn Sáng

Mặt trước:



***Ghi chú:**

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Số thẻ: Mã số 02 + số thứ tự, cấp cho cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra Đảng (Số thứ tự xếp theo vần A,B,C từ Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên).

Mẫu Thẻ 02

MẪU THẺ KIỂM TRA ĐẢNG
(KIỂM TRA VIÊN)

(Kích thước thẻ: Dài 85mm; rộng 54mm)

Mặt sau:ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**THẺ KIỂM TRA ĐẢNG**

Ảnh
(2x3)

(Ảnh quét
trực tiếp
giống ảnh
CCCD)

Số thẻ: 02.0...

Đồng chí

Sinh ngày:

Ngạch công chức : KIỂM TRA VIÊN

Đam Rông, ngày...tháng...năm...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA**CHỦ NHIỆM**

Ký, đóng dấu

Trương Văn Sáng**Mặt trước:*****Ghi chú:**

- Tên cán bộ, công chức: Ghi bằng chữ in hoa.
- Số thẻ: Mã số 02 + số thứ tự, cấp cho cán bộ, công chức giữ ngạch Kiểm tra Đảng (Số thứ tự xếp theo vần A,B,C từ Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên).